TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/HS - PT.
Ngày: 14 - 02- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 301/2019/TLPT-HS ngày 18/12/2019 đối với bị cáo Trịnh Thị C do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị C**, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh B;

Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trịnh Văn C1, sinh năm 1974;

Con bà Dương Thị L, sinh năm 1973;

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; đã ly hôn chồng; có một con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị C là công nhân của Công ty Shinsung Vina ở Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng thuộc xã Song Khê, thành phố Bắc Giang. Khoảng 22 giờ ngày 16/7/2019 vào thời gian nghỉ giữa giờ, C đi đến khu vực tủ để đồ cá nhân của công nhân để lấy đồ ăn vặt. Tại đây, C để ý thấy tủ để đồ số 653 ở sát phía dưới tủ của C là nơi để đồ cá nhân của chị Hoàng Thị M, cũng là công nhân làm cùng tổ với C để quên, chìa khóa vẫn cắm ở cánh tủ. C quan sát xung quanh không thấy có ai ở gần đó nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị M. C dùng tay phải mở cánh cửa tủ của chị M ra thì phát hiện trong tủ có một túi xách màu đen bên trong túi xách có 01 túi xách giả da màu hồng, loại ví trơn. C cầm chiếc ví của chị M cất vào trong cạp quần phía trước rồi khép cánh tủ lại và quay lại làm việc bình thường.

Đến khoảng 07 giờ ngày 17/7/2019, C đi ra nhà vệ sinh bỏ chiếc ví lấy trộm của chị M ra kiểm tra thì thấy bên trong có tổng số tiền mặt là 1.755.000 đồng; 01 nhẫn đeo tay nữ làm bằng kim loại màu vàng dạng nhẫn cưới; 01 nhẫn đeo tay làm bằng kim loại màu trắng và một số giấy tờ tùy thân mang tên chị M. C làm việc đến khoảng 08 giờ cùng ngày 17/7/2019 thì tan ca về nhà.

Đến khoảng 09 giờ ngày 18/7/2019, C đi xe máy lên khu vực thành phố Bắc Giang và sửa xe máy ở khu vực đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú. Ngồi ở quán sửa xe một lúc thì C đi bộ sang đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang đến Hiệu vàng Tuấn Vinh ở số nhà 115, đường Quang Trung. Tại đây C đã bán 02 chiếc nhẫn đã trộm cắp được của chị M cho bà Nguyễn Thị Bích H là chủ hiệu vàng T được số tiền là 5.000.000. C đã chi tiêu cá nhân hết 2.400.000 đồng, còn lại số tiền 2.600.000 đồng, C mang về nhà cất giấu.

Đến ngày 25/7/2019, Trịnh Thị C đến Công an thành phố bắc Giang đầu thú và giao nộp 01 chiếc áo nữ dài tay màu hồng C đã mặc khi đi bán vàng. Đối với chiếc ví da cầm tay màu hồng và giấy tờ cá nhân của chị M, C khai đã vứt tại chỗ để rác của nhà C ở, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị Bích H khai không nhớ việc mua bán vàng với Trịnh Thị C nên Cơ quan điều tra không thu giữ được 02 chiếc nhẫn mà C đem bán.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thị C và thu giữ số tiền 2.600.000 đồng để ở trong tủ quần áo của C trên tầng 2.

Ngày 28/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho Trịnh Thị C thực nghiệm điều tra, kết quả C đã thực hiện thành thục hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 103/HĐĐG ngày 26/7/2019, Hội đồng định

giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 túi xách giả da mầu hồng do Trung Quốc sản xuất kích thước (20x10)cm, loại ví trơn đã qua sử dụng có trị giá là 50.000 đồng.

- 01 nhẫn đeo tay loại nhẫn cưới nữ mầu vàng làm bằng vàng 14k, loại 01 chỉ có trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 nhẫn đeo tay loại nhẫn của nữ mầu trắng, làm bằng vàng trắng 14k, loại 01 chỉ có trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trịnh Thị C đã bồi thường cho chị Hoàng Thị M số tiền 20 triệu đồng. Nay chị M không có yêu cầu bồi thường gì khác, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Thị C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Thị C 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc áo nữ dài tay màu hồng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc giang ban hành Quyết định kháng nghị số: 07/QĐ -VKS, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đề nghị Toà phúc thẩm xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng: Không tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.600.000đồng mà áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Trịnh Thị C số tiền 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại phiên toà phúc thẩm, Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên Quyết định kháng nghị và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa một phần bản án sơ thẩm theo nội dung kháng nghị, không tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền

2.600.000đồng mà áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Trịnh Thị C số tiền 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trịnh Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trịnh Thị C không tranh luận gì, nhất trí như Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Trịnh Thị C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo số tiền 2.600.000đồng mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã được làm trong thời hạn kháng nghị và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự được coi là kháng nghị hợp pháp nên chấp nhận xem xét giải quyết kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang chỉ có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần xử lý vật chứng. Do vậy, các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số:169/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của TAND thành phố Bắc Giang nhận định: "Số tiền 2.600.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự" là áp dụng pháp luật không đúng, từ đó quyết định "Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có" là gây bất lợi cho bị cáo, bởi lẽ: Số tiền 2.600.000 đồng thu được khi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trịnh Thị C là phần tiền còn lại trong số 5.000.000 đồng C bán 2 chiếc nhẫn đã trộm cắp của chị M. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Trịnh Thị C đã tự nguyện bồi thường cho chị Hoàng Thị M 20.000.000 đồng (thực tế số tiền chị M bị thiệt hại chỉ là 7.805.000đ) chị M không có yêu cầu gì khác. Do vậy cần phải trả lại cho bị cáo Trịnh Thị C số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ trong giai đoạn điều tra mà không áp dụng biện pháp tư pháp tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, vì số tiền này phải được coi là đã sử dụng để bồi thường cho chị M. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần xử lý vật chứng, sửa bản án sơ thẩm không tịch thu sung ngân sách nhà nước

số tiền 2.600.000đồng, mà áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Trịnh Thị C số tiền 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo Trịnh Thị C không kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số:169/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của TAND thành phố Bắc Giang về phần xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trịnh Thị C số tiền 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Thị C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Lương